TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃCHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 29 tháng 7năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 07 năm 2024 giữa Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 4, xã M, thị xã C1, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước với bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1977; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 4, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thành C với bà Nguyễn Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Thành C với bà Nguyễn Thị Hồng T có 02 con chung tên là Nguyễn Anh T1, sinh ngày 27/4/2000 và Nguyễn Anh T2, sinh ngày 01/10/2013. Giao con chung tên là T1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng bà T không yêu cầu.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành C với bà Nguyễn Thị Hồng T tự thỏa thuận tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Đình chỉ một phần về yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn.

2.5. Án phí: Ông Nguyễn Thành C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 46.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004327 ngày 05/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành. Hoàn trả lại cho cho ông Nguyễn Thành C số tiền tạm ứng án phí còn lại là 46.150.000đồng (Bốn mươi sáu triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Ngọc

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).